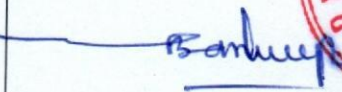


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT DT-01
	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 03/8/2020
		Trang : 1/5

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thanh Hà	Trần Văn Hùng	Phạm Quý Thành
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức	Phó Chủ tịch	Chủ tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BẮNG	QUY TRÌNH	Mã :	QT DT-01
	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Lần BH :	01
		Ngày hiệu lực:	03/8/2020
		Trang :	2/5

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT DT-01
	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 03/8/2020
		Trang : 3/5

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức và trình tự giải quyết hồ sơ Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với các cá nhân có nhu cầu giải quyết hồ sơ Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã Ia Băng

Trách nhiệm áp dụng: Các đoàn thể, đơn vị liên quan, cán bộ-công chức, bộ phận phòng ban trực thuộc UBND xã Ia Băng

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính

UBND: Ủy ban nhân dân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1	Cơ sở pháp lý
	Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.
5.2	Thành phần hồ sơ
	+ Bảng đánh giá của các thôn về mức độ đạt hoặc không đạt tiêu chí quy định tại Điều 2 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ; +Danh sách thôn được xác định thuộc diện đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn.
5.3	Số lượng hồ sơ
	02 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	20 ngày làm việc ở cấp xã. 10 ngày làm việc ở cấp huyện kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH	Mã : QT DT-01
	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 03/8/2020
		Trang : 4/5

	15 ngày làm việc ở cấp tỉnh kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả – UBND xã Ia Băng			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Các thôn, bản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gửi tới Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND xã ...	Trưởng thôn / Trưởng bản	<i>Trong giờ hành chính</i>	Theo mục 5.2
B2	Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg và các điều kiện cụ thể của xã, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các thôn tổ chức xác định thôn đặc biệt khó khăn; tổ chức xác định xã thuộc khu vực III, II, I; lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện	Văn phòng – thống kê	<i>17 ngày làm việc</i>	+Danh sách thôn được xác định thuộc diện đặc biệt khó khăn; + Bảng đánh giá của các thôn; + Dự thảo báo cáo.
B3	Xác nhận, Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	<i>03 ngày làm việc</i>	+Danh sách thôn được xác định thuộc diện đặc biệt khó khăn; +Văn bản báo cáo.
B4	Chuyển hồ sơ tới UBND cấp huyện.	Công chức Tư pháp	<i>trong giờ hành chính</i>	Hồ sơ như bước 3

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH		Mã : QT DT-01
	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020		Lần BH : 01
			Ngày hiệu lực: 03/8/2020
			Trang : 5/5

B5	Tổng hợp và lập Báo cáo gửi UBND cấp tỉnh.	UBND cấp huyện	10 ngày làm việc	Hồ sơ như bước 3; Báo cáo tổng hợp
B6	Tổ chức thẩm định; Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo thẩm định và đề nghị Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định,	Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan thẩm định / Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	Thời gian thẩm định và hoàn thành hồ sơ không quá 15 ngày làm việc	Hồ sơ như bước 5; Báo cáo thẩm định;

*** Điều kiện thực hiện:**

- Thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;
- Việc xác định được tiến hành theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

Không.

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên hồ sơ
1.	Hồ sơ theo mục 5.2
2.	Báo cáo gửi UBND cấp huyện.
3.	Quyết định công nhận của Thủ tướng chính phủ.
Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại bộ phận Văn phòng – thống kê, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.	